

<p><b>E-ĐKC 5.2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>03%</b> giá hợp đồng. <i>[ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].</i></li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày: <i>Tham chiếu đến tập tin đính kèm</i></li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li> <li>+ Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 5.4</b></p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Tham chiếu đến tập tin đính kèm.</p> <p>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao.</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các nội dung đã được quy định tại mục 38.2 Chương I/E-HSMT;</li> <li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> <li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li> </ul> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời</p>

	<p>điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Nhà thầu không nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền thực hiện hình thức cảnh cáo Nhà thầu bằng văn bản. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT.</li> <li>- Gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Dự án/gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 13.1</b></p>	<p>Phương thức thanh toán: Tham chiếu đến tệp tin đính kèm.</p> <p>Chuyển khoản, phí chuyển khoản do nhà thầu thanh toán.</p> <p>a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.</p> <p>b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B.</li> <li>- Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng.</li> <li>- Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài chính.</li> <li>- Các nội dung khác (nếu có).</li> </ul> <p>Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.</p> <p>Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện một lần theo từng tháng sau khi nhà thầu hoàn thành các trách nhiệm theo hợp đồng với giá trị theo giá trị hợp đồng trừ đi giá trị tạm ứng (nếu có). Trường hợp không thể xác định được chi tiết giá trị hoàn thành tương ứng với từng hạng mục công việc hoặc giai đoạn nghiệm thu hoàn thành thì có thể quy định thanh toán theo tỷ lệ phần trăm (%) giá trị hợp đồng.</p>

Hồ sơ thanh toán, Hình thức và thời hạn thanh toán: Thực hiện theo nội dung được nêu tại Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, ban hành tại quyết định số 1097/QĐ-EVNNPT ngày 22/08/2019.
--